

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N, TỈNH N**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2021/HS-ST
Ngày 30 - 7 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Xuân Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Chính

2. Ông Đàm Văn Kiều

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Quang Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh N tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2021, đối với:

+ Bị cáo Phạm Văn G - Sinh năm 1985, tại tỉnh N.

Nơi cư trú: Xóm 12, xã N, huyện N, tỉnh N; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; con ông Phạm Văn B sinh năm 1960 và bà Hoàng Văn R sinh năm 1957, cả hai đều đang ở xã N, huyện N, tỉnh N; gia đình có 02 chị em, Phạm Văn G là con thứ hai; Có vợ là Vũ Thị Th sinh năm 1985, hiện đang ở xã N, huyện N, tỉnh N; có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2013.

Tiền sự, tiền án: Không.

Nhân thân: Ngày 21 tháng 6 năm 2017, bị Tòa án nhân dân huyện N áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian chấp hành là 21 tháng.

Bị cáo Phạm Văn G bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 29/5/2021 đến ngày 01/6/2021 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N.

+ Người làm chứng: Ông Đới Văn Th - Sinh năm 1963

Nơi cư trú: Đội 1, Đại Thắng, xã N, huyện N, tỉnh N.

Tại phiên tòa có mặt bị cáo, vắng mặt người làm chứng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 7 giờ, ngày 29/5/2021, tại đường dong thuộc đội 1, Đại Thắng, xã N, huyện N tổ công tác Công an huyện N phát hiện bắt quả tang Phạm Văn G đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trong lòng bàn tay trái của Phạm Văn G 01 gói nhỏ, vỏ là giấy màu trắng, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng (niêm phong ký hiệu M), G khai nhận đó là 01 gói heroine mua về để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Văn G: không thu giữ đồ vật, tài liệu gì. Tại bản kết luận giám định số: 698/GĐKTHS ngày 31/5/2021 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh N, kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 01 gói nhỏ vỏ là giấy màu trắng trong phong bì thư được niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Heroine. Khối lượng mẫu M: 0,166 gam. Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, Phạm Văn G đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và khai nhận: Khoảng 6 giờ 30 phút, ngày 29/5/2021, Phạm Văn G đi bộ đến khu vực ngã tư đường Đen thuộc huyện N, tỉnh N mua của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ 01 gói heroine với giá 100.000 đồng, mục đích để sử dụng cho bản thân. Khi đi bộ về đến khu vực đường dong thuộc đội 1, Đại Thắng, xã Nghĩa Thịnh, huyện Nghĩa Hưng thì bị lực lượng Công an huyện N bắt giữ.

Bản cáo trạng số: 48/CT-VKS ngày 23/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo như tội danh và điều luật đã nêu. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: xử phạt Phạm Văn G từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự để tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong số 698/GĐKTHS của phòng kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh Nam Định hoàn trả sau giám định; đề nghị áp dụng Điều 135; 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 6; 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để tuyên án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

Tại phiên toà hôm nay qua xét hỏi và tranh luận bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo nói lời sau cùng đã thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người làm chứng không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu đã được xác lập có trong hồ sơ vụ án cũng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng đã truy tố bị cáo ra trước phiên toà hôm nay. Như vậy đã đủ cơ sở xác định: Khoảng 7 giờ, ngày 29/5/2021, tại đường dong thuộc đội 1, Đại Thắng, xã N, huyện N, Phạm Văn G đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,166 gam heroine, mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Đối chiếu với quy định của Bộ luật Hình sự thấy đủ cơ sở kết luận bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo gây nên dư lộn xấu trong nhân dân ở khu vực, việc đưa bị cáo ra xét xử công khai, xử lý nghiêm là cần thiết nhằm góp phần vào việc đấu tranh phòng chống tội phạm.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy bị cáo là người có nhân thân xấu. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy trong quá trình tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai

báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tập chung cải tạo đối với bị cáo nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 phong bì niêm phong số 698/GĐKTHS của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh N hoàn trả sau giám định, cần tịch thu tiêu huỷ.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[7] Đối với người đàn ông bán ma túy cho Phạm Văn G ngày 29/5/2021, hiện chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N tách ra tiếp tục điều tra xử lý sau là phù hợp.

[8] Thấy đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện N về việc xử lý vụ án là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn G phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt bị cáo Phạm Văn G 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29 tháng 5 năm 2021.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong số 698/GĐKTHS của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh N hoàn trả sau giám định.

Vật chứng của vụ án đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hưng theo như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện N và Chi cục thi hành án dân sự huyện N lập ngày 25/6/2021.

4. Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 6; 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Buộc bị cáo Phạm Văn G phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án và người được thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh N;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS h N;
- Trại giam + CA;
- UBND xã N;
- Cơ quan Thi hành án;
- Án văn + lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Trần Xuân Dũng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đàm Văn Kiều

Lê Văn Chính

Trần Xuân Dũng